

Phụ lục 01

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 8 năm 2026)

STT	Nhóm	Đối tượng	Số lượng	Định mức	Kết quả	Thành tiền
Năm 2026						
1	Nhóm 1	Người cao tuổi từ 80 tuổi trở lên	672	219.180	100%	147.288.960
2		Người khuyết tật, người thuộc hộ nghèo	789	219.180	100%	172.933.020
3		Trẻ em < 6 tuổi sống tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số (trừ trẻ em thuộc trường mầm non)	10	36.500	100%	365.000
TỔNG NĂM 2026						320.586.980

Phụ lục 02

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 8 năm 2026)

Gói khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc miễn phí cho người dân

1. Gói khám sức khỏe cho nhóm trẻ em dưới 6 tuổi (Không thực hiện cận lâm sàng)

STT	NỘI DUNG	ĐVT	GIÁ ĐƠN (đồng)	GHI CHÚ
1	Khám lâm sàng	Lần	36.500	
Tổng cộng			36.500	

2. Gói khám sức khỏe cho các nhóm đối tượng còn lại (theo đơn giá khám bệnh tại bệnh viện tuyến hạng III)

STT	NỘI DUNG	ĐVT	ĐƠN GIÁ (đồng)	GHI CHÚ
1	Khám lâm sàng	Lần	63.680	Khám 03 chuyên khoa
2	Tổng phân tích tế bào máu ngoại vi (Bằng máy đếm laser)	Lần	43.500	
3	Đo độ hoạt AST (GOT) [Máu]	Lần	22.400	
4	Đo độ hoạt ALT (GPT) [Máu]	Lần	22.400	
5	Định lượng Creatinin [Máu]	Lần	22.400	
6	Định lượng Ure máu [Máu]	Lần	22.400	
7	Định lượng Glucose [Máu]	Lần	22.400	
Tổng cộng			219.180	